

Số: 82/QĐ-STP

An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua
các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp năm 2023**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cùm, Khố thi đua tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Sở Tư pháp về việc thành lập Khố Thi đua phòng, đơn vị tại Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn

**BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ TƯ PHÁP NĂM 2023***(Kèm theo Quyết định số 82/QĐ-STP ngày 05/5/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp)***I. CÁC TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM**

Stt	Nội dung và các tiêu chí cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Ghi chú
I	Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023	45	5	
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác	5		
	- Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.	5		
	- Không xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.	0		
2	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác	30		
	- Đạt từ 95% đến 100% số điểm theo Bảng tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp đối với các phòng chuyên môn hoặc đạt từ 95% đến 100% khối lượng công việc đối với các đơn vị sự nghiệp.	30		
	- Đạt từ 80% đến dưới 95% số điểm theo Bảng tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp đối với các phòng chuyên môn hoặc đạt từ 80% đến dưới 95% khối lượng công việc đối với các đơn vị sự nghiệp.	25		
	- Đạt từ 70% đến dưới 80% số điểm theo Bảng tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp đối với các phòng chuyên môn hoặc đạt từ 70% đến dưới 80% khối lượng công việc đối với các đơn vị sự nghiệp.	20		
	- Đạt từ 60% đến dưới 70% số điểm theo Bảng tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp đối với các phòng chuyên môn hoặc đạt từ 60% đến dưới 70% khối lượng công việc đối với các đơn vị sự nghiệp.	15		
	- Đạt dưới 60% số điểm theo Bảng tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp đối với các phòng chuyên môn hoặc đạt dưới 60% khối lượng công việc đối với các đơn vị sự nghiệp.	0		
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ	10		

	phát sinh do cơ quan cấp trên, Lãnh đạo Sở Tư pháp giao			
	- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ phát sinh được giao.	10		
	- Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ phát sinh được giao.	5		
	- Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ phát sinh được giao.	0		
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ (có sản phẩm cụ thể chứng minh và được các thành viên trong Khối đồng ý).		5	
II	Thực hiện các nhiệm vụ khác	45	5	
1	Chế độ báo cáo	10		
1.1	Báo cáo tháng	2		
	Đúng hạn.	2		
	Trễ hạn .	0		
1.2	Báo cáo quý	2		
	Đúng hạn.	2		
	Trễ hạn.	0		
1.3	Báo cáo 06 tháng, năm	3		
	Đúng hạn.	3		
	Trễ hạn.	0		
1.4	Báo cáo tổng kê tư pháp (6 tháng, năm lần 1)	3		
	Đúng hạn.	3		
	Trễ hạn.	0		
2	Xây dựng Ngành	10		
2.1	Nội bộ đoàn kết, không có cá nhân vi phạm pháp luật và vi phạm khác đến mức bị kỷ luật.	5		
2.2	Thực hiện văn hóa công sở, chấp hành giờ giấc và nội quy cơ quan.	5		
3	Tham gia viết tin bài và được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp	5		
	Từ 12 tin bài trở lên/năm.	5		
	Từ 6 đến dưới 12 tin bài/năm.	3		

	Dưới 6 tin bài/năm.	1		
4	Công tác thi đua, khen thưởng	20	5	
4.1	Đăng ký thi đua gửi đúng thời hạn quy định.	2		
4.2	Bảng tự chấm điểm thi đua gửi đầy đủ, đúng thời hạn quy định và có thuyết minh, tài liệu minh chứng cụ thể, rõ ràng.	5		
4.3	Phòng, đơn vị có từ 02 cá nhân được công nhận sáng kiến trở lên.	3		
4.4	Đề nghị công nhận danh hiệu “ <i>chiến sĩ thi đua cơ sở</i> ” cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt từ 40% trở lên trong tổng số danh sách đề nghị (không tính các trường hợp không thỏa điều kiện nhưng vẫn đề nghị khen thưởng).	5		
4.5	Đề nghị khen thưởng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổng kết năm, khen thưởng chuyên đề cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt từ 40% trở lên trong tổng số danh sách đề nghị (không tính các trường hợp không thỏa điều kiện nhưng vẫn đề nghị khen thưởng).	5		
5	Phòng, đơn vị có đề xuất giải pháp mới mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành hoạt động và được Lãnh đạo Sở Tư pháp hoặc cấp có thẩm quyền công nhận.		5	
	Tổng cộng	90	10	

II. PHƯƠNG THỨC TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí, thang điểm đã được quy định trong Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua này, các phòng, đơn vị thuộc Sở tự đánh giá, chấm điểm (Bao gồm 80 điểm chuẩn và 20 điểm thưởng).

2. Trên cơ sở điểm tự chấm của Phòng, đơn vị; kết hợp với điểm do Văn phòng Sở tổng hợp, theo dõi, Khôi thi đua tiến hành họp kiểm tra đánh giá.

- Trường hợp kết quả qua kiểm tra, đánh giá thấp hơn kết quả mà phòng, đơn vị tự chấm thì:

Điểm thi đua = Điểm kiểm tra - 05 điểm.

- Trường hợp kết quả qua kiểm tra đánh giá bằng hoặc cao hơn kết quả mà phòng, đơn vị tự chấm thì điểm thi đua là điểm qua kiểm tra đánh giá.

3. Nếu Phòng, đơn vị không thống nhất được kết quả chấm điểm thì chuyển kết quả Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tư pháp xem xét, quyết định. Quyết định của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tư pháp là kết quả cuối cùng.

III. VỀ TRÌNH TỰ BÌNH XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Từng Phòng, đơn vị tự chấm điểm thi đua, kèm báo cáo thuyết minh điểm tự chấm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (Văn phòng Sở).

2. Khối Thi đua hợp, kiểm tra công tác thi đua và thống nhất số điểm của từng đơn vị thành viên. Ban Giám đốc dự họp và có ý kiến chỉ đạo.

3. Trên cơ sở kết quả các mặt công tác đã đạt được trong năm 2023, kết quả chấm điểm thi đua đối với các phòng thuộc Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến tập thể lãnh đạo Sở và trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định lựa chọn các phòng, đơn vị đạt từ 85 điểm trở lên để xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Không xét thi đua khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đăng ký thi đua.
- Không gửi bảng tự chấm điểm, hoặc có gửi bảng tự chấm điểm nhưng không có thuyết minh, minh chứng cụ thể.
- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc vi phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận./.